* Pointer
* Explainthe result of following program
* First paragraph
* Khai báo con trỏ int là ptr\_a và ptr\_b,
* Khai báo một con trỏ trỏ đến con trỏ là ptr\_c
* Cấp phát vùng nhớ heap 4 byte kiểu int gán địa chỉ cho con trỏ ptr\_a
* Gán giá trị 3 cho giá trị trong vùng nhớ vừa khởi tạo trên heap qua con trỏ ptr\_a
* Gán địa chỉ mà con trỏ ptr\_a nắm giữ cho con trỏ ptr\_b
* Sử dụng toán tử trỏ đến địa chỉ mà các con trỏ ptr\_a và ptr\_b nắm giữ và lần lượt xuất ra màn hình
* Second paragraph
* Khởi tạo vùng nhớ int 4 byte trên heap và gán địa chỉ cho con trỏ ptr\_b
* Gán giá trị 9 cho vùng giá trị trong địa chỉ mà con trỏ ptr\_b nắm giữ
* Sử dụng toán tử trỏ đến địa chỉ mà các con trỏ ptr\_a và ptr\_b nắm giữ và lần lượt xuất ra màn hình
* Third paragraph
* Sử dụng toán tử trỏ đến địa chỉ mà con trỏ ptr\_a nắm giữ lấy giá trị và gán cho giá trị bên trong địa chỉ mà con trỏ ptr\_b nắm giữ
* Sử dụng toán tử trỏ đến địa chỉ mà các con trỏ ptr\_a và ptr\_b nắm giữ và lần lượt xuất ra màn hình
* Fouth paragraph
* Trả lại cho hệ điều hành quyền truy cập vùng nhớ mà con trỏ ptr\_a nắm giữ
* Gán địa chỉ mà con trỏ ptr\_b nắm giữ cho con trỏ ptr\_a
* Sử dụng toán tử trỏ đến địa chỉ mà các con trỏ ptr\_a và ptr\_b nắm giữ và lần lượt xuất ra màn hình
* The fifth paragraph
* Gán địa chỉ của con trỏ ptr\_a cho con trỏ trỏ đến con trỏ là ptr\_c
* Sử dụng toán tử trỏ đến địa chỉ mà các con trỏ ptr\_a và ptr\_b nắm giữ và lần lượt xuất ra màn hình
* The sixth paragraph
* Trả lại cho hệ điều hành quyền truy cập vùng nhớ mà con trỏ ptr\_a nắm giữ và gán con trỏ ptr\_a bằng macro NULL
* Detect and solve problems of following program
* Không thể *delete p* hay *a* vì khi sử dụng toán tử new hệ điều hành sẽ phân bổ một khối nhớ và khối nhớ sẽ chứa một số thông tin tính toán để khi giải phóng nó dễ dàng đưa trở lại vào khối giải phóng. Vì vậy khi cố gắng giải phóng vùng nhớ mà không dùng new thông tin tính toán đó sẽ không có mà hệ thống vẫn hoạt động như vậy kết quả sẽ không đoán trước được (thường là sai)
* #include <iostream>
* using namespace std;
* void main()
* {
* int \*a = new int[4]{1, 2, 3, 4};
* int \*p =a;
* int \*p2 = new int;
* delete[] a;
* delete p2;
* system("pause");
* }
* Sử dụng delete để trả lại cho hệ điều hành quyền truy cập vùng nhớ được cấp phát bằng new
* Chúng ta sử dụng delete khi không còn muốn sử dụng vùng nhớ được cấp phát bởi new vì vậy chúng ta giải phóng nó trả lại cho hệ điều hành quản lí
* Detele là dùng để giải phóng biến đơn, detele[] là dùng để giải phóng một một dãy vùng nhớ liên tục
* \*p1 = 10
* \*p2 = 0x100
* \*(\*p2) = 10